

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST

Ngày: 19-4-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Công Vĩnh Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tư.

2. Bà Đồng Thị Mười.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Nhật Trường – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Hôm nay, ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2017/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam (trước đây là Ngân hàng thương mại cổ phần M ).

Địa chỉ: Số 22, N, phường Tr, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Huỳnh Cảnh Kh - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ.

Địa chỉ: Số 40 P, phường 6, quận 3, thành phố M.

(Theo văn bản ủy quyền số 8261/UQ-PVB ngày 18/8/2017)

- *Bị đơn:* 1. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1966.

2. Bà Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1968.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp Th, xã N, huyện C, tỉnh T.

3. Anh Huỳnh Nguyễn C, sinh năm 1995.

4. Cháu Huỳnh Thanh Qu, sinh năm 2001.

5. Cháu Huỳnh Minh Ng, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T.

Đại diện theo pháp luật của cháu Qu, cháu Ng: Ông Huỳnh Văn H là cha ruột của cháu Qu, cháu Ng.

Anh Kh, ông H, ông A, bà Th có mặt, bà Điệp, anh C vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 25/9/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Kh trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần M - Chi nhánh Vĩnh Long nay là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam có cho ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Minh Đ vay tổng số tiền 500.000.000 đồng thời hạn vay là 6 tháng theo hợp đồng tín dụng số 66/2011/HĐTC-CNVL ngày 17/8/2011 lãi suất vay: Theo từng khế ước nhận nợ, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh.

Thực hiện hợp đồng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Minh Đ số tiền 500.000.000 đồng theo kế ước nhận nợ, chi tiết như sau: Khế ước nhận nợ thời hạn vay 6 tháng, số tiền giải ngân 500.000.000 đồng, lãi suất 23%/năm.

Tài sản thế chấp thứ nhất là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03247 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 25/5/1999 cho hộ ông Huỳnh Văn H. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 66-A/2011/HĐTC-CNVL ngày 17/8/2011 được công chứng tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, ngày 17/8/2011. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp tài sản của hộ ông Huỳnh Văn H tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cai Lậy ngày 17/8/2011. Tài sản thế chấp thứ hai là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp Th, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận sử dụng đất số 00037 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 25/5/1999 cho ông Nguyễn Văn A. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 66-B/2011/HĐTC-CNVL ngày 17/8/2011 được công chứng tại Phòng công chứng số 3, tỉnh Tiền Giang. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp tài sản của ông Nguyễn Văn A tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cai Lậy ngày 17/8/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông H và bà Điệp trả nợ nhưng ông H và bà Điệp vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do ông H và bà Điệp đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ theo quy định.

Tính đến ngày 19/4/2018, tổng số tiền mà ông H và bà Diệp còn nợ Ngân hàng là: 1.733.356.675 đồng; trong đó: Nợ gốc 500.000.000 đồng; Lãi suất trong hạn 29.345.009 đồng; lãi suất quá hạn: 1.204.011.667 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần ĐViệt Nam khởi kiện yêu cầu:

- Buộc ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Minh Đ phải thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với tổng số tiền là 1.733.356.675 đồng.

- Buộc ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Minh Đ phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Minh Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam yêu cầu thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cản trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Minh Đ đối với Ngân hàng. Nếu ông H, bà Diệp không thực hiện nghĩa vụ hoặc không đủ tài sản để thi hành thì phía Ngân hàng sẽ xử lý tài sản của ông A, bà Th để thi hành án.

Tại Bản tự khai ngày 12/12/2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông H trình bày: Ông H thừa nhận vợ chồng ông có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam số tiền vốn lãi như trên nhưng do cuộc sống khó khăn nên ông xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên và xin giảm tiền lãi suất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông A, bà Th trình bày: Ông, bà thừa nhận có đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, rồi sau đó chỉ đến Ngân hàng ký tên chứ không có nhận khoản tiền nào từ phía Ngân hàng. Do đó, ông bà yêu cầu ông H, bà Diệp phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả lại cho ông bà.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Huỳnh Văn H; bà Nguyễn Minh Đ ký kết hợp đồng tín dụng, có mục đích lợi nhuận. Quá trình thực hiện hai bên xảy ra tranh chấp. Xét thấy ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Minh Đ có địa chỉ cư trú tại huyện Cai Lậy. Nay có tranh chấp về hợp đồng trên nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Diệp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, triệu tập hợp lệ lần thứ hai

tham gia phiên tòa, nhưng bà Diệp, anh C vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Diệp và anh C.

[2] Về nội dung: Ngân hàng TMCP Đ và ông Huỳnh Văn H; bà Nguyễn Minh Đ ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức số 66/2011/HDTDHM-CN.VL ngày 17/8/2011 theo đó Ngân hàng TMCP Đ đồng ý cấp tín dụng cho ông Huỳnh Văn H; bà Nguyễn Minh Đ số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay, lãi suất cho vay theo khế ước nhận nợ; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh. Việc giAn kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên hợp đồng hợp pháp. Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân cho ông Huỳnh Văn H; bà Nguyễn Minh Đ số tiền 500.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ nêu trên. Tuy nhiên đến hạn trả nợ ông Huỳnh Văn H; bà Nguyễn Minh Đ đã trả được 33.942.769 đồng tiền lãi và sau này thì không trả tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng TMCP Đ theo thỏa thuận. Xét thấy tại khế ước nhận nợ hai bên thỏa thuận số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất; phương thức trả nợ gốc. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ ông Huỳnh Văn H; bà Nguyễn Minh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình nên đã vi phạm hợp đồng, khế ước nhận nợ. Do đó, ông Huỳnh Văn H; bà Nguyễn Minh Đ phải có trách nhiệm trả nợ gốc, lãi trong hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn như hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã thỏa thuận là phù hợp. Vì vậy, ngân hàng TMCP Đ yêu cầu trả số tiền gốc 500.000.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận; Đối với số tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Tiền lãi vay trong hạn: Ngân hàng đề nghị tính đến ngày 19/4/2018 theo lãi suất quy định trong hợp đồng, khế ước nhận nợ với số tiền 29.345.009 đồng là có cơ sở theo thỏa thuận hợp đồng nên chấp nhận;

- Tiền lãi quá hạn: Ngân hàng đề nghị tính đến ngày 19/4/2018 theo lãi suất quy định trong hợp đồng, khế ước nhận nợ bằng 150% lãi suất trong hạn với số tiền 1.204.011.667 đồng là có cơ sở theo thỏa thuận hợp đồng nên chấp nhận;

Từ những phân tích đã nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với ông Huỳnh Văn H; bà Nguyễn Minh Đ; buộc ông Huỳnh Văn H; bà Nguyễn Minh Đ phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 1.733.356.675 đồng; trong đó: nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn 29.345.009 đồng; lãi quá hạn 1.204.011.667 đồng (lãi vay tính đến ngày 19/4/2018)

[3] Tài sản thế chấp thứ nhất là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03247 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 25/5/1999 cho hộ ông Huỳnh Văn H. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 66-A/2011/HĐTC-CNVL ngày 17/8/2011 được công chứng tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, ngày 17/8/2011. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp tài sản của hộ ông Huỳnh Văn H tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cai Lậy ngày 17/8/2011. Tài sản thế chấp thứ hai là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp Th, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số 00037 do UBND huyện Cai Lậy cấp

ngày 25/5/1999 cho ông Nguyễn Văn A. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 66-B/2011/HĐTC-CNVL ngày 17/8/2011 được công chứng tại tại phòng công chứng số 3, tỉnh Tiền Giang. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp tài sản của ông Nguyễn Văn A tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cai Lậy ngày 17/8/2011. Do đó tài sản thế chấp giữa ông Huỳnh Văn H, bà Nguyễn Minh Đ; ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị Th và Ngân hàng thương mại cổ phần Đ là hợp pháp, có giá trị thực hiện. Trường hợp ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Minh Đ không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho Ngân hàng theo quy định tại các điều 342, 343, 355, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Xét yêu cầu trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, xin giảm lãi suất của vợ chồng ông H là nhằm kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt thời quyền lợi cho Ngân hàng và không được đại diện Ngân hàng đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Huỳnh Văn H; bà Nguyễn Minh Đ phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 342, 343, 355, 471, 474, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt Nam (trước đây là Ngân hàng thương mại cổ phần M).

1. Buộc ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Minh Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 1.733.356.675 đồng (Một tỷ bảy trăm ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng); trong đó: nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn 29.345.009 đồng; lãi quá hạn 1.204.011.667 đồng.

2. Trường hợp ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Minh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số 03247 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 25/5/1999 cho hộ ông Huỳnh Văn H và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc ấp Th, xã N, huyện C, tỉnh T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số 00037 do UBND huyện Cai Lậy cấp ngày 25/5/1999 cho ông Nguyễn Văn A để thu hồi nợ.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Minh Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa

thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

5. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn H; bà Nguyễn Minh Đ phải nộp 64.000.700 đồng (Sáu mươi bốn triệu bảy trăm đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 31.854.800 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 14865 ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Lê Công Vĩnh Đức**